

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS-ST

Ngày 17 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Hiến và ông Nguyễn Văn Thân

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở UBND xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xét xử công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn K1**, sinh ngày 18/9/1990, tại: Huyện H1, tỉnh C; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện tại: Xóm B, xã B, huyện H1, tỉnh C; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hoàng Văn T và bà Nông Thị B (Đã chết); bị cáo có vợ là Vi Thị H, sinh năm 1989; Con: Có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án: Ngày 13/01/2023, bị Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh C xử phạt 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 05/10/2023.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 07/3/2022, bị Công an huyện H1, tỉnh C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt 3.500.000đ, chấp hành xong ngày 08/3/2022.

Ngày 11/3/2022, bị Công an huyện H1, tỉnh C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, áp dụng hình thức cảnh cáo.

Ngày 29/3/2022, bị Công an huyện H1, tỉnh C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Mua các số lô, số đề, mức phạt 350.000đ, chấp hành xong ngày 29/3/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Ngọc Q sinh năm 1985- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1982. Nơi ĐKKHKT: Tổ 12, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, xóm N, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970; Trú tại: Tổ S phường L, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

- *Người chứng kiến:* Ông Dương Văn H, sinh năm 1979; Trú tại: Tổ Sau, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 17/12/2023, Công an phường Lương Sơn, thành phố Sông Công nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại công khu công nghiệp Sông Công 2 thuộc địa phận TDP Sau, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công quần chúng nhân dân đang giữ một người đàn ông điều khiển chiếc xe mô tô có biểu hiện vi phạm pháp luật. Khi tổ công tác đến thì phát hiện Hoàng Văn K1 (sinh năm: 1990, trú tại: xóm B, xã B, huyện Hòa An, tỉnh C) đang bị người dân giữ lại, bên cạnh có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Magic BKS: 20F5 – 4212. Tại vị trí ngồi của K1 phát hiện thu giữ 02 bơm kim tiêm nhựa, 01 ống nước cát và 01 gói nhỏ màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, K1 khai đó là ma túy, loại Heroine, K1 mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa K1 và đồ vật, tài sản có liên quan về trụ sở Công an phường Lương Sơn để làm việc.

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định số chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn K1. Tại bản kết luận giám định số 38/KL - KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: *Mẫu*

chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu K2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là: 0,046 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên toà Hoàng Văn K1 khai nhận: Do bản thân là người nghiện ma túy (Heroine) từ năm 2019 đến nay. Khoảng 19h00 ngày 17/12/2023, K1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Magic, biển kiểm soát 20F5 - 4212 đi từ phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xuống khu vực cổng chào khu công nghiệp Sông Công 2, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực cây xăng, K1 gặp một nam thanh niên khoảng 20 tuổi (K1 không biết tên, tuổi, địa chỉ), là người trước đây đã bán ma túy cho K1, K1 nói “*để cho một con*”, ý nói là mua một gói ma túy loại Heroine, rồi K1 đưa cho người này 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*), nam thanh niên trên nhận tiền và đưa cho K1 một gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, K1 xác định là ma túy nên cất giấu gói ma túy vừa mua được vào trong bao thuốc lá “Thăng Long” màu vàng rồi cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc và điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực bốt bảo vệ gần cổng chào, quan sát thấy vắng người nên K1 để xe ở sát lề đường bên phải rồi đi bộ vào trong bốt bảo vệ và lấy gói ma túy, xi lanh, lọ nước cất rồi pha một phần ma túy để sử dụng, số ma túy còn lại K1 gói lại vào trong gói giấy màu trắng và để trong bao thuốc lá Thăng Long, cất vào túi áo khoác. Khi K1 chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị người dân phát hiện nên đã làm số ma túy K1 vừa pha bị chảy hết ra ngoài đất, sau đó quần chúng nhân dân trình báo Công an phường Lương Sơn đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu K2 bên trong có 0,034 gam mẫu còn lại sau giám định và 01 gói mẫu K2; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu K3 bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu K và mảnh giấy màu trắng; 01 (một) ví da màu nâu; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 02 (hai) bơm kim tiêm nhựa đã qua sử dụng; 01 (một) ống nước cất nhãn hiệu Novocain; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Magic biển kiểm soát: 20F5 - 4212, số khung: VDNFMA10C14U407902, số máy: GU407902 được chuyển bảo quản theo đúng quy trình quản lý vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 28/ CT – VKS ngày 27/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hoàng Văn K1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo K1 về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo K1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm a khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo K1 từ 18 đến 24 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu K2 bên trong có 0,034 gam mẫu còn lại sau giám định và 01 gói mẫu K2; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu K3 bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu K và mảnh giấy màu trắng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 02 (hai) bơm kim tiêm nhựa đã qua sử dụng; 01 (một) ống nước cất nhãn hiệu Novocain; 01 (một) ví da màu nâu.

Trả lại cho anh Nguyễn Khắc T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Magic biển kiểm soát: 20F5 - 4212, số khung: VDNFMA10C14U407902, số máy: GU407902.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày bào chữa: nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị miễn án phí hình sự đối với bị cáo K1; xem xét đến điều kiện hoàn cảnh: bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có thể là 18 tháng tù.

Bị cáo Hoàng Văn K1 không tranh luận, thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép ma túy của mình đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố, bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo K1 đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã

truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 17/12/2023, tại khu vực cổng trào khu công nghiệp Sông Công 2, thuộc tổ dân phố Sau, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, Hoàng Văn K1 (đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích) đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,046 gam** ma túy loại *Heroine*, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an phường Lương Sơn, thành phố Sông Công phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo K1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; ...”

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn K1:

3.1. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội.

3.2. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo K1 sinh ra, lớn lên tại địa phương, học hết lớp 10/12, sau đó nghỉ học làm lao động tự do cho đến nay. Bản thân đã sử dụng ma túy từ năm 2019. Thời điểm phạm tội bị cáo có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và đã 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy và mua số lô số đề

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo K1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bản thân bị cáo K1 là người nghiện chất ma túy có nhân thân xấu. Bị cáo đã từng bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi có liên quan đến ma túy, thời điểm phạm tội bị cáo đang là người có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện, sửa sai mà còn phạm tội với lỗi cố ý. Nên cần phải xét xử bị cáo bằng án phạt tù nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xét xử bị cáo mức án phạt tù phù hợp. Xét mức hình phạt tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi cũng như nhân thân của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo K1 mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, nên xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[7] Về vật chứng của vụ án:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Magic biển kiểm soát: 20F5 - 4212, số khung: VDNFMA10C14U407902, số máy: GU407902, quá trình điều tra xác định chiếc xe là của anh Nguyễn Khắc T. Anh Tú cho K1 mượn tài sản để sử dụng nhưng không biết K1 sử dụng xe vào việc phạm tội nên cần trả lại cho anh Tú quản lý sử dụng.

Số ma túy thu giữ của bị cáo K1 còn lại sau giám định, vỏ bì niêm phong, mảnh giấy màu trắng và vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 02 bơm kim tiêm nhựa và 01 ống nước cất nhãn hiệu Novocain; 01 (một) ví da màu nâu (bị cáo đề nghị không lấy lại) là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo K1 bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo K1.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo K1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[10]Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy K1 khai mua của người đàn ông không rõ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 106, 136, 299, 329, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn K1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn K1 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2023.

* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn K1.

2. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Văn K1 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu K2 bên trong có 0,034 gam mẫu còn lại sau giám định và 01 gói mẫu K2; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu K3 bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu K và mảnh giấy màu trắng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 02 (hai) bơm kim tiêm nhựa đã qua sử dụng; 01 (một) ống nước cất nhãn hiệu Novocain; 01 (một) ví da màu nâu.

Trả lại cho anh Nguyễn Khắc T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu MAGIC biển kiểm soát: 20F5 - 4212, số khung: VDNFMA10C14U407902, số máy: GU407902. (Không có chìa khóa).

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/3/2024 giữa Công an thành phố Sông Công và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo; NLQ
- UBND xã B, huyện H1, tỉnh C
(kèm TB Kq XX);
- THA h.sự, d.sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thùy Dung